

SỰ THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Nguyễn Xuân Thúc

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đặt vấn đề:

Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm có vai trò to lớn với công tác đào tạo, rèn luyện nhân cách nghề của sinh viên sư phạm. Nếu sinh viên có mức độ thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cao thì việc đào tạo nghề và hình thành nhân cách nghề sư phạm sẽ thuận lợi, giúp sinh viên sư phạm khi ra trường có khả năng hành nghề cao.

Mặt khác, sinh viên thi vào trường sư phạm hiện nay rất đông, nhưng không phải sinh viên nào cũng thực sự say mê với nghề, có năng lực cá nhân phù hợp với nghề, nên cản trở hoạt động rèn luyện nghề nghiệp.

Với ý nghĩa trên, trong hai năm học 2002 - 2004, đề tài "Nghiên cứu sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội" được tiến hành nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên hiện nay, các yếu tố ảnh hưởng, trên cơ sở đó kiến nghị các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Khái niệm cơ bản:

Thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là quá trình hình thành nhân cách người sinh viên sư phạm với những kinh nghiệm hoạt động xã hội, với những nội dung và kinh nghiệm hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Biểu hiện ở sự biến đổi nhân cách người sinh viên, giúp họ biết chủ động, tự giác huy động toàn bộ chức năng tâm lý vốn có của mình để khắc phục khó khăn trở ngại để tổ chức hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và hoàn thiện các chức năng đó, đáp ứng yêu cầu của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm bao gồm 10 nội dung: Soạn giáo án, giảng tập, viết và trình bày bảng, xử lý tình huống sư phạm, giao tiếp sư phạm, hát, kể chuyện, đọc thơ, chế tạo và sử dụng đồ dùng dạy học, kiến - thực tập sư phạm, tổ chức các buổi tọa đàm, câu lạc bộ, diễn đạt vấn đề bằng ngôn ngữ nói.

Khách thể nghiên cứu:

Khảo sát trên 430 sinh viên năm thứ 3, trong đó 215 sinh viên khoa Tự nhiên và 215 sinh viên khoa Xã hội; 155 sinh viên nam và 275 sinh viên nữ.

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu tâm lý: nghiên cứu lý luận, điều tra viết, quan sát, trò chuyện, sử dụng các công thức toán thống kê để xử lý kết quả nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu:

Việc đánh giá sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sư phạm dựa trên 3 chỉ số:

- Mặt nhận thức về các nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được đánh giá theo bậc điểm: 3 - 2 - 1.

- Mặt thái độ với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được đánh giá theo thang điểm: -2, -1, 0, +1, +2.

- Mặt hành vi (mức độ làm quen): theo thang điểm 3 - 2 - 1 tùy theo mức độ làm quen của sinh viên.

Kết quả tổng hợp về sự thích ứng của sinh viên sư phạm với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là sự phối hợp của 3 mặt (chỉ số) trên với thang cho điểm $0 \leq \bar{X} \leq 8$, không thích ứng được Min = 0, và thích ứng tốt nhất Max = 8.

Bảng 1: Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội

TT	Nội dung	Nhận thức	Thái độ	Hành vi	Chung	
		$1 \leq \bar{X} \leq 3$	$-2 \leq \bar{X} \leq 2$	$1 \leq \bar{X} \leq 3$	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Soạn giáo án	2,81	0,29	2,38	5,48	2
2	Giảng tập	2,66	0,36	2,20	5,22	6
3	Viết và trình bày bảng	2,51	0,42	2,08	5,01	7
4	Xử lý tình huống sư phạm	2,70	0,50	2,40	5,60	1
5	Giao tiếp sư phạm	2,61	0,52	2,23	5,36	4
6	Hát, kể chuyện, đọc thơ	2,05	0,07	2,26	4,38	10
7	Chế tạo và sử dụng đồ dùng dạy học	2,29	0,03	2,49	4,81	9
8	Kiến, thực tập sư phạm	2,67	0,55	2,16	5,38	3
9	Tổ chức các buổi tọa đàm, câu lạc bộ	2,25	0,36	2,29	4,90	8
10	Diễn đạt vấn đề bằng ngôn ngữ nói	2,63	0,41	2,19	5,23	5

Nhận xét:

Thứ nhất, nhìn chung sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội đã đạt được mức độ thích ứng cần thiết với các hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm với điểm trung bình $4,38 \leq \bar{X} \leq 5,60$, có nghĩa là các em đã thích ứng được từ mức độ trung bình đến khá. Không có hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nào sinh viên không thích ứng được ($\bar{X} = 0$) và không có hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nào sinh viên đạt đến độ thích ứng ở mức cao nhất.

Thứ hai, mức độ thích ứng với các nội dung nghiệp vụ sư phạm không đồng đều, mà xếp thành hệ thống thứ bậc cao thấp khác nhau.

Nhóm các hình thức sinh viên sư phạm thích ứng cao là: "Xử lý tình huống sư phạm" với điểm trung bình $\bar{X} = 5,60$, xếp bậc 1; "Soạn giáo án" với $\bar{X} = 5,48$, xếp bậc 2; "Kiến - thực tập sư phạm" $\bar{X} = 5,38$, xếp bậc 3. Nhóm các hình thức hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm sinh viên khó thích ứng: "Tổ chức các buổi tọa đàm, câu lạc bộ" với $\bar{X} = 4,90$, xếp bậc 8; "Chế tạo đồ dùng dạy học" $\bar{X} = 4,81$, xếp bậc 9; "Hát, kể chuyện, ngâm thơ" với $\bar{X} = 4,38$, xếp bậc cuối cùng 10/10.

Tại sao mức độ thích ứng của sinh viên lại như vậy ? Qua nghiên cứu (quan sát, phỏng vấn) cho thấy:

Một là, các hình thức soạn giáo án, xử lý tình huống sư phạm, kiến - thực tập sư phạm, giao tiếp sư phạm là các nội dung rèn luyện nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp của người giáo viên mà các em nhận thức rõ tầm quan trọng của nó với hoạt động sư phạm sau này, như: Soạn giáo án ở vị trí thứ 1/10 với điểm trung bình $\bar{X} = 2,81$; Xử lý tình huống sư phạm với $\bar{X} = 2,7$ ở bậc 2/10; Kiến - thực tập sư phạm $\bar{X} = 2,67$, vị trí 3/10...

Hai là, các nội dung này cũng chính là những kỹ năng cơ bản tạo nên thành công của nghề sư phạm và được đánh giá chính trong hoạt động sư phạm, có ý nghĩa quan trọng giúp sinh viên có khả năng giảng dạy tốt, nâng cao kết quả học tập, vững vàng tự tin khi bước lên bục giảng.

Ba là, kiến - thực tập sư phạm là hình thức rèn luyện tổng hợp, có sự thay đổi vị trí, điều kiện hoạt động và sinh viên phải hoạt động tích cực nhất, độc lập để khẳng định mình, nên mức độ thích ứng đạt mức cao hơn.

Bốn là, nhóm các hình thức tổ chức câu lạc bộ, xêmina, hát ngâm thơ kể chuyện... ở nhóm thích ứng thấp vì trong nhận thức của sinh viên, đây là nội dung chưa quan trọng bằng các hình thức trên, chưa trực tiếp liên quan đến hoạt động giảng dạy, mà chỉ là các hình thức rèn luyện làm phương tiện cho việc lĩnh hội tri thức và giảng dạy. Nhận thức tầm quan trọng của các hình thức này ở sinh viên là: Tổ chức các buổi tọa đàm câu lạc bộ ở vị trí 8/10; Chế tạo và sử dụng đồ dùng dạy học thứ bậc 9/10; Hát, kể chuyện, ngâm thơ ở vị trí nhận thức cuối cùng 10/10.

Thứ ba, các mặt biểu hiện của sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ

sư phạm phát triển không đồng đều. Biểu hiện rõ nhất là *nhận thức*, thứ hai là thái độ (hứng thú) và cuối cùng là hành vi thích ứng của sinh viên với các nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên chịu ảnh hưởng của yếu tố chủ quan và khách quan nhất định, các yếu tố đó là gì ?

Bảng 2: Các nguyên nhân chủ quan cản trở đến sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội

T T	Tiêu chí Nguyên nhân	Khoa				Giới				Chung		
		Tự nhiên		Xã hội		Nam		Nữ				T. Bạc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Bản thân còn thiếu hiểu biết	88	40.9	101	46.9	59	38.1	130	47.3	189	43.9	4
2	Chưa hiểu đầy đủ ý nghĩa, tác dụng	45	20.9	35	16.3	29	18.7	41	14.9	70	16.3	6
3	Bản thân còn một số hạn chế (nói ngọng)	85	39.5	93	43.2	53	34.2	125	45.5	178	41.4	4
4	Chưa hứng thú rèn luyện	78	36.3	118	54.9	59	38.1	137	49.8	196	45.6	1
5	Bản thân còn thiếu thời gian và điều kiện khác	45	44.7	98	45.6	69	44.5	124	45.1	193	44.9	2
6	Chưa nỗ lực tích cực rèn luyện	79	36.7	97	45.1	55	35.5	121	44.0	176	40.9	5

Nhận xét:

Mức độ ảnh hưởng của 6 nguyên nhân chủ quan trên đến sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên tương đương nhau, không có sự chênh lệch về ảnh hưởng nhiều.

Với sinh viên sư phạm, các nguyên nhân chủ quan cản trở nhiều nhất là "Chưa hứng thú rèn luyện" với 45,6% ý kiến, "Thiếu hiểu biết đầy đủ về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm" có 43,9% ý kiến.

Nguyên nhân cản trở thấp là do "Chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa tầm quan trọng của việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm" chỉ có 16,3% ý kiến.

Bảng 3: Các nguyên nhân khách quan cản trở đến sự làm quen với các hình thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sư phạm

TT	Tiêu chí Nguyên nhân	Khoa				Giới				Chung	
		Tự nhiên		Xã hội		Nam		Nữ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Do trường tổ chức chưa thường xuyên	67	31,2	91	42,3	56	36,1	102	37,1	158	36,7

2	Tập thể lớp và Đoàn tổ chức chưa tốt	109	50,7	127	59,1	78	50,3	158	57,5	236	54,9
3	Do giáo viên hướng dẫn	45	20,9	52	24,2	29	18,7	68	24,7	97	22,6
4	Điều kiện về cơ sở vật chất	77	35,8	105	48,8	61	39,3	121	44,0	182	42,3

Nhận xét:

Các yếu tố khách quan có ảnh hưởng đáng kể đến sự làm quen với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sư phạm: cản trở lớn nhất là "Sự tổ chức chưa thường xuyên của tập thể lớp, chi đoàn" với 54,9% ý kiến. Ít cản trở nhất là do "Giáo viên hướng dẫn" chiếm 22,6%.

Mức độ ảnh hưởng của hai nhóm yếu tố chủ quan và khách quan đến sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là tương đương nhau. Ý kiến trung bình của nhóm yếu tố khách quan $\bar{X} = 39,1\%$ và yếu tố chủ quan $\bar{X} = 38,0\%$.

Kết luận:

Nghiên cứu sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở 430 sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội bước đầu cho phép kết luận:

- Nhìn chung sinh viên sư phạm đã thích ứng được với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở mức độ trung bình đến khá. Không có hình thức rèn luyện nào không thích ứng được và không có hình thức nào thích ứng được ở mức độ cao nhất. Mức độ thích ứng với 10 hình thức hoạt động nghiệp vụ sư phạm là không đồng đều nhau.

Các mặt biểu hiện của sự thích ứng cũng phát triển không như nhau: biểu hiện rõ nhất là nhận thức, thứ hai - thái độ và cuối cùng - hành vi thích ứng.

- Nguyên nhân cản trở sự thích ứng bao gồm nguyên nhân chủ quan và khách quan, mức độ ảnh hưởng của hai nhóm nguyên nhân là tương đương nhau.

Để nâng cao sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, nhà trường cần cung cấp cho sinh viên đầy đủ hiểu biết về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tổ chức rèn luyện thường xuyên, tránh theo thời vụ và tăng cường hơn nữa về cơ sở vật chất cho việc rèn luyện của sinh viên.